TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HSST
Ngày 18/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tuấn

2. Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2025/TLST - HS ngày 02/04/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST – HS ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

L V M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1968; CCCD số 02706814282; Nơi sinh: Bắc Ninh; Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã Y, huyện P, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: L H (đã chết) và bà L T (đã chết); Vợ là N T B và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991 và bé nhất sinh năm 1998.

Tiền án: 03 tiền án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2005/HSST ngày 26/10/2005 của Toà án huyện Yên Phong, Bắc Ninh xử 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 13/01/2008.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2012/HSST ngày 20/7/2012 của Toà án huyện Yên Phong, Bắc Ninh xử 08 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 08/3/2018.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HSST ngày 29/8/2019 của Toà án huyện Đông Anh, Hà Nội xử 45 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 824/2019/HSPT-QĐ ngày 01/11/2019. Ra trại ngày 28/9/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: 02 tiền án và 01 tiền sự.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 28/11/1985 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc xử 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, thời gian thử thách 12 tháng. (Đã xóa)

- Bản án hình sự phúc thẩm số 33/HSPT ngày 08/6/1999 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Nỉnh xử 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. (Đã xóa)

- Quyết định số 172 ngày 01/3/2001 Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/3/2003.

Bị cáo đầu thú ngày 13/02/2025, tạm giữ từ ngày 14/02/2025, đến ngày 20/02/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại khu vực Gia Lâm - Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng T; trụ sở: Số 14 – Chắn 05 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn V V – chức vụ: Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà K L, sinh năm 1995; ĐKTT: Tổ 3 khu X, thị trấn M, huyện C, thành phố Hà Nội. (Bà Linh có đơn xin xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh V T, sinh năm 1994; NKTT: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên L V M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 01/02/2025, L V M cầm theo 01 chiếc tua-vít và điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99D1-17157 màu trắng đi từ nhà ở thôn A, xã P, huyện P, Bắc Ninh đến công trình L V M đang làm công nhân xây dựng thuộc khu 31ha, thị trấn T, G để trộm cắp tài sản trong công trình. Khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, L V M đến công trình, để xe máy trên vỉa hè, sau đó dùng tua vít tháo ốc vít tôn rào chắn tường bao để đi vào bên trong công trình. Tại tầng 1, L V M thấy các tấm Alu màu trắng, nền chữ màu đỏ đang để ở giữa sàn, L V M liền bê vác 29 tấm Alu ra tập kết trước cửa số nhà 65 khu 31ha, TT T, G rồi quay lại kéo dựng tấm tôn rào chắn bên ngoài khu công trình và đi ra chỗ tập kết đồ trộm cắp. Tại đây, L V M nhìn thấy chiếc xe ba bánh của ông T - Sinh năm: 1963, HKTT: Căn 15A03- Toà T2 Chung cư Blue Star T, huyện G đỗ ở đường và có dán số điện thoại liên hệ. L V M dùng điện thoại liên hệ và thuê ông T chở các tấm Alu vừa trộm cắp được về nhà ở thôn A, xã P, huyện P với giá vận chuyển là 600.000 đồng. Ông T đồng ý chở thuê. Sau đó L V M cùng ông T bê các tấm Alu lên xe ba bánh rồi điều khiển xe máy dẫn đường cho ông T chở các tấm Alu về nhà.

Đến ngày 05/02/2025, L V M liên hệ qua điện thoại cho anh V T là hàng xóm của L V M để bán 29 tấm Alu Alcotop do L V M trộm cắp với giá 3.300.000 đồng, số tiền trên M đã tiêu xài cá nhân hết.

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/02/2025, Công an thị trấn T, G, Hà Nội tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của chị K M L là đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH

tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng T trình báo về việc bị mất trộm 29 tấm vách ngăn Alu Alcotop thuộc sở hữu của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng T để ở công trình xây dựng tại Khu 31 ha, thị trấn T, huyện G, Hà Nội.

Hồi 16 giờ ngày 13/02/2025, L V M đến Công an thị trấn T, G đầu thú và khai nhận đã trộm cắp 29 tấm vách ngăn Alu Alcotop của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng T.

Thu giữ của L V M:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh, số Imei: 860750041851790, bên trong lắp sim 1: 0398314498, lắp sim 2: 0399704668 máy đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 99D1-17157 màu trắng đen, số khung: 1216DY267849, số máy: C12E-5266938 đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

Thu giữ của anh V T: 29 tấm Alu Alcotop, trong đó: 21 tấm Alu Alcotop nền trắng chữ đỏ, độ dầy 3 mm, rộng 1,25m, dài 1,76m; 02 tấm Alu Alcotop nền trắng chữ đỏ, độ dày 3mm, dài 1,70m, rộng 1,25m; 02 tấm Alu Alcotop nền trắng chữ đỏ, độ dày 3mm, dài 1,40m, rộng 1,25m; 04 tấm Alu Alcotop nền trắng chữ đỏ, độ dày 3mm, dài 2,1m, rộng 1,25m.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 19/02/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Gia Lâm, kết luận: 29 (Hai mươi chín) tấm vách ngăn Alu Alcotop gồm: 21 (Hai mươi mốt) tấm Alu Alcotop dài 1,76 m, dày 3 mm, rộng 1,25 m; 04 (Bốn) tấm Alu Alcotop dài 2,1 m, dày 3 mm, rộng 1,25 m; 02 (Hai) tấm Alu Alcotop dài 1,4 m, dày 3 mm, rộng 1,25 m; 02 (Hai) tấm Alu Alcotop dài 1,7 m, dày 3 mm, rộng 1,25 m có tổng giá trị 56.716.000 đồng (năm mươi sáu triệu bấy trăm M sáu nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKSGL ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo L V M về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo L V M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng T vắng mặt có đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 (đầu thú) Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên bố bị cáo L V M phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo L V M từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh, số Imei 860750041851790 bên trong lắp 02 sim, máy đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại không yêu cầu giải quyết về dân sự nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: L V M thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự tại khu vực khu 31Ha, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đủ cơ sở kết luận ngày 01/02/2025, bị cáo L V M có năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng T là 21 (Hai mươi mốt) tấm Alu Alcotop dài 1,76 m, dày 3 mm, rộng 1,25 m; 04 (Bốn) tấm Alu Alcotop dài 2,1 m, dày 3 mm, rộng 1,25 m; 02 (Hai) tấm Alu Alcotop dài 1,4 m, dày 3 mm, rộng 1,25 m; 02 (Hai) tấm Alu Alcotop dài 1,7 m, dày 3 mm, rộng 1,25 m có tổng giá trị 56.716.000 đồng với mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân, xâm phạm quyền sở hữu của tổ chức là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá là 56.716.000 đồng, xác định hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ bản án hình sự sơ thẩm số 106/2019/HSST ngày 29/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh,

thành phố Hà Nội xác định L V M phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên xác định hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo L V M về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của tổ chức được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn là thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong vụ án này một mình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi do mình gây ra. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng hình phạt tù với bị cáo là phù hợp, cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Căn cứ tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo gồm bị cáo thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 và tình tiết người phạm tội đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt từ 36 tháng đến 42 tháng tù mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh, số Imei: 860750041851790, bên trong lắp sim 1: 0398314498, lắp sim 2: 0399704668 máy đã cũ qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy sử dụng vào việc phạm tội, cần thiết cho tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với ông T: Quá trình điều tra xác định không biết việc M trộm cắp tài sản của người khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh V T: Quá trình điều tra xác định khi M bán 29 tấm Alu Alcotop cho anh T, M nói với anh T là tài sản của M, anh T không nhận thức được tải sản là do M trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý anh T về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc xe máy thu giữ của L V M: Xác định xe máy thuộc sở hữu của chị B là vợ M. Chị B không biết M dùng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 21/3/2025,

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho chị B là có căn cứ. Chị B nhận lại tài sản, không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 29 (Hai mươi chín) tấm vách ngăn Alu Alcotop đã thu giữ của V T, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của Công ty TNHH tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng T. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gia Lâm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Công ty T là có căn cứ. Chị K M L là đại diện theo ủy quyền của Công ty đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 3.300.000 đồng là tiền anh T trả cho M để mua 29 tấm vách ngăn Alu Alcotop: Chị B là vợ anh T đã sử dụng số tiền mà M đưa cho chị B để tiết kiệm để trả cho anh T. Chị B và anh T không có yêu cầu, đề nghị gì, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L V M có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo L V M phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo L V M **36 (ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C3 màu xanh, số Imei: 860750041851790, kèm 02 sim điện thoại. Máy điện thoại và sim đều đã cũ, được niêm phong kín có chữ ký của L V M và cán bộ CATT T L T P nên không khiểm tra đối chiếu được số Imei, chất lượng hiện trạng không rõ.

(Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L V M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: *Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị hại có quyền kháng*

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKS nhân dân huyện Gia Lâm;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hương